TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 55/2018/HSST
Ngày 26-11-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thùy

2. Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Thị Huyền T (tên gọi khác: N), sinh ngày 04-7-1998 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nữ; con ông Trần Hồng C và bà Trần Thị Kim D; có 01 con sinh năm 2017. Bị bắt tạm giam từ ngày 04-6-2018 đến ngày 13-8-2018 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1964; trú tại: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Chị Trương Thanh Quỳnh G, sinh năm 1994, trú tại: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1976; trú tại: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Huyền T là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng tháng 4 năm 2018 T quen biết với đối tượng tên N ở xã N (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và biết N bán trái phép chất ma túy. Ngày 30/4/2018 T đến nhà nghỉ B ở thôn 6, xã K, huyện Đ thuê phòng để sử dụng ma túy thì gặp Trương Thanh Huỳnh G (là nhân viên nhà nghỉ). Do cũng là người nghiện ma túy nên G hỏi T chỗ mua ma túy, từ đó T nảy sinh ý định mua ma túy từ đối tượng tên N để bán lại cho G kiếm lời. Với 02 lần thực hiện hành vi như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 31/5/2018 T đang ở thị trấn K, huyện Đ thì G nhắn tin qua điện thoại hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý là hẹn giao ma túy tại nhà nghỉ B. Sau đó T đón xe buýt từ thị trấn K đến xã N, huyện Đ mua của N 400.000 đồng ma túy mang về bán cho G với giá 500.000 đồng như đã thỏa thuận.

Lần thứ 02: Vào khoảng 16 giờ ngày 04/6/2018, G nhắn tin cho T hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý và hẹn giao ma túy tại phòng 107, khách sạn D ở thôn 11, xã N. Sau đó T đón xe ôm từ thị trấn K đến xã N mua của đối tượng tên N 1.500.000 đồng ma túy, T cất giấu số ma túy trên vào túi áo rồi mang về phòng 107 nhà nghỉ D chia ra thành 06 phần và đựng trong ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu. Trong đó 04 phần T dự định sẽ bán cho G với giá 1.000.000 đồng như đã thỏa thuận, 02 phần còn lại T đem cất giấu trong túi xách với ý định sẽ tiếp tục bán cho G. Đến 19 giờ 45 phút ngày 04/6/2018 G đến phòng 107 của nhà nghỉ D để nhận ma túy. Trong lúc T đang chuẩn bị đưa ma túy cho G thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 33/KLMT/PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 bì thư, ký hiệu M01 và M02 gửi đến giám định là chất ma túy là Methamphetamine. Khối lượng tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M01 là 0,1759 gam; Khối lượng tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M02 là 0,4158 gam. Tổng khối lượng là 0,5917 gam. Hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,3019 gam.

Về đồ vật đã thu giữ gồm: 04 ống hút bằng nhựa, bên trong có được gói trong túi nilon màu vàng có dòng chữ Nabati, bên trong ống hút có chứa tinh thể màu trắng; 02 ống hút bằng nhựa được quấn một lớp băng keo đen, bên trong ống hút có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 150, màu đen được dùng vào việc phạm tội.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Thị Huyền T tại phòng 107, khách sạn D, đã thu giữ: 13 ống thủy tinh dùng để chế ra dụng cụ sử dụng ma túy đá; 10 ống hút bằng nhựa; 01 bình ga mi ni; 01 khò lửa; 04 cái kéo; 02 bình bằng nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga; 01 vỏ hộp bánh, nhãn hiệu Nabti. Hiện

những đồ vật trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Đắk R'lấp chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKS-ĐL ngày 13 tháng 10 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Huyền T (N) về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Thị Huyền T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 04-6-2018 đến ngày 13-8-2018.

Về vật chứng vụ án gồm:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,3019 gam chất Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 13 ống thủy tinh dùng để chế ra dụng cụ sử dụng ma túy đá; 10 ống hút bằng nhựa; 01 bình ga mi ni; 01 khò lửa; 04 cái kéo; 02 bình bằng nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga; 01 vỏ hộp bánh, nhãn hiệu Nabti không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 120, màu đỏ đen thu giữ của Trương Thanh Huỳnh G. Quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị A, trú tại thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bà A cho G mượn để dùng làm phương tiện liên lạc, không biết G dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã xử lý vật chứng số 68 ngày 25/6/2018 trả lại cho bà Nguyễn Thị A theo quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Đối với Trương Thanh Huỳnh G có hành vi mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine của Trần Thị Huyền T nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định T chưa đưa ma túy cho G thì bị bắt quả tang. Do đó không xử lý đối với G về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với đối tượng tên N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thị Huyền T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị Huyền T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: *Lần thứ 01*: Vào khoảng 18 giờ ngày 31/5/2018 T đang ở thị trấn K, huyện Đ thì G nhắn tin qua điện thoại hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý là hẹn giao ma túy tại nhà nghỉ B. Sau đó T đón xe buýt từ thị trấn K đến xã N, huyện Đ mua của N 400.000 đồng ma túy mang về bán cho G với giá 500.000 đồng như đã thỏa thuận. *Lần thứ 02:* Vào khoảng 16 giờ ngày 04/6/2018, G nhắn tin cho T hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý và hẹn giao ma túy tại phòng 107, khách sạn D ở thôn 11, xã N. Sau đó T đón xe ôm từ thị trấn K đến xã N mua của đối tượng tên N 1.500.000 đồng ma túy, T cất giấu số ma túy trên vào túi áo rồi mang về phòng 107 nhà nghỉ D chia ra thành 06 phần và đựng trong ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu. Trong đó 04 phần T dự định sẽ bán cho G với giá 1.000.000 đồng như đã thỏa thuận, 02 phần còn lại T đem cất giấu trong túi xách với ý định sẽ tiếp tục bán cho G khi có yêu cầu. Đến 19 giờ 45 phút ngày 04/6/2018 G đến phòng 107 của nhà nghỉ D để nhận ma túy. Trong lúc T đang chuẩn bị đưa ma túy cho G thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang cùng tang vật. Tại Kết luận giám định số: 33/KLMT/PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 bì thư, ký hiệu M01 và M02 gửi đến giám định là chất ma túy là Methamphetamine. Khối lượng tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M01 là 0,1759 gam; Khối lượng tinh thể màu trắng trong bì

thư ký hiệu M02 là 0,4158 gam. Tổng khối lượng là 0,5917 gam. Hoàn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,3019 gam. Như vậy, hành vi của Trần Thị Huyền T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khai ra lần phạm tội trước (ngày 31-5-2018) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo phải biết được việc mua bán trái phép chất ma tuý là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy được pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Đồng thời, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có khả năng về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng vụ án: Xét khối lượng 0,3019gam chất Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 13 ống thủy tinh dùng để chế ra dụng cụ sử dụng ma túy đá; 10 ống hút bằng nhựa; 01 bình ga mi ni; 01 khò lửa; 04 cái kéo; 02 bình bằng nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga và 01 vỏ hộp bánh nhãn hiệu Nabti cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen là công cụ bị cáo Trang dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Xét 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 120 màu đỏ đen thu giữ của Trương Thanh Huỳnh G. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng số 68 ngày 25/6/2018 trả lại cho bà Nguyễn Thị A là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với số tiền 500.000đ bị cáo bán ma tuý mà có nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước

[7] Đối với hành vi của Trương Thanh Huỳnh G mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine của Trần Thị Huyền T nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định bị cáo T chưa đưa ma túy cho G thì bị bắt quả tang nên không có căn cứ xử lý Trương Thanh Quỳnh G về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên không đề cập.

[8] Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của đối tượng tên N. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[9] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Huyền T (N) 07 (bảy) năm tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt giam từ ngày từ ngày 04-6-2018 đến ngày 13-8-2018.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,3019gam chất Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 13 ống thủy tinh dùng để chế ra dụng cụ sử dụng ma túy đá; 10 ống hút bằng nhựa; 01 bình ga mi ni; 01 khò lửa; 04 cái kéo; 02 bình bằng nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga; 01 vỏ hộp bánh nhãn hiệu Nabti (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 150 màu đen (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng).

Truy thu bị cáo Trần Thị Huyền T (N) số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng)* sung công quỹ Nhà nước

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Huyền T (N) phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS, VP.